

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HSST
Ngày 10-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dân

Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Đình Xuyên

2- Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- Th- ký phiên toà: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê - tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại trụ Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/TLHS ngày 14 tháng 6 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXX-ST ngày 29/6/2018 đối với bị cáo:

Phan Tuấn D - sinh năm 1991, tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 9 xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 10/12; con ông Phan Văn T; con bà Trần Thị S; bị cáo chưa vợ, con.

Danh chỉ bản số: 101 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 26/3/2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/3/2018, hiện đang tại ngoại tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bị hại: Bà Trần Thị S - sinh năm 1964; nghề nghiệp: làm ruộng; Nơi cư trú: Khu 9 xã C, huyện C - tỉnh Phú Thọ (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 09/3/2018, Phan Tuấn D đã gọi điện cho bà Trần Thị S (bà S là mẹ đẻ của D) hỏi vay 5.000.000đ để lấy tiền đi Sài Gòn và trả nợ cho bạn nhưng bà S không đồng ý, bà S bảo D gọi cho chị dâu của D là Trần Thị L để vay tiền (bà S và chị L đều ở khu 9, xã C, huyện C) nhưng khi D gọi thì chị L không nghe máy. Lúc này, anh Hoàng Tiến H (tên gọi khác là H) ở khu 9, xã C, huyện C vừa đi đón con của chị L về (anh H là con nuôi của bà S), nhìn thấy chiếc xe mô tô BKS 19AF-00519 anh H đi về dựng ở sân trước nhà, D đòi lấy chìa khóa để đi cầm lấy tiền nhưng anh H nhất quyết không đồng ý với lý do đây là xe của bà S không phải xe của anh H. Sau đó bà S đã gọi điện nói cho chị L biết về việc D hỏi vay tiền, chị L gọi lại cho D không được nên đã nhắn tin cho D với nội dung: nếu D cầm xe máy L sẽ báo công an bắt D đi tù; D nhắn lại cho chị L với nội dung: không cầm xe nữa nhưng sẽ đốt xe. Do bức tức nên D đã đi ra gốc cây vải ngoài cổng nhặt một nắm túi nilon màu trắng đặt lên yên xe máy và dùng bật lửa ga màu đỏ châm lửa vào nắm túi nilon để đốt xe nhưng túi nilon này bị ướt nên không cháy, D vứt nắm túi nilon xuống nền sân, rồi tiếp tục ra gốc cây vải nhặt 01 mảnh gỗ ván bóc dài khoảng 60cm, rộng khoảng 40cm, gập đôi lại, để lên chỗ yếm xe và châm lửa đốt khiến xe bị bốc cháy. Sau khi xe bốc cháy được khoảng 05 phút, do sợ nổ bình xăng nên D đã lấy nắm túi nilon ướt lúc trước trùm lên xe đang bốc cháy và dùng chậu lấy nước để dập lửa. Hậu quả: Chiếc xe máy BKS 19AF-00519 bị cháy toàn bộ phần vỏ phía đầu xe, thân xe và yên phía trước xe, hệ thống dây điện bị cháy.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe máy BKS: 19AF-00519, nhãn hiệu VIETTHAI, loại SUPECUP, màu sơn: xanh, số máy: FMBVT 2002945, số khung: B7N4GH 002945, xe hư hỏng do bị cháy. Cùng ngày D đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ mà D đã dùng để đốt xe máy của bà S.

Ngày 10/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã yêu cầu định giá thiệt hại đối với chiếc xe máy bị Phan Tuấn D đốt ở trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 39 ngày 10/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Khê kết luận: Chiếc xe máy BKS: 19AF-00519, nhãn hiệu VIETTHAI, loại SUPECUP, màu sơn: xanh, số máy: FMBVT 2002945, số khung: B7N4GH 002945. Đăng ký lần đầu ngày 03/3/2017, xe mua mới với giá 12.000.000đ. Xe hư hỏng do bị cháy. Tổng giá trị thiệt hại có giá trị: 4.045.000đ (Bốn triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, bị can Phan Tuấn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về phương thức, thủ đoạn phạm tội và phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra xác định rõ chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị S, ngày 25/03/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê ra Quyết định xử lý vật chứng số 09 trả lại chiếc xe trên cho bà S, chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bà Trần Thị S yêu cầu D sửa chữa phần hư hỏng của chiếc xe máy BKS: 19AF-00519 do bị D đốt để bà lấy phương tiện đi lại, ngoài ra bà S không còn yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 13/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, truy tố bị cáo Phan Tuấn D về tội “cố ý làm hư hỏng tài sản”, theo khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 178, điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Dương từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà S không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường, nên việc bồi thường không đặt ra.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu đỏ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Tuấn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên, cơ quan định giá tài sản trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình vào 17 giờ ngày 09/3/2018 bị cáo có hành vi cố ý làm hư hỏng toàn bộ phần ngoài của chiếc xe mô tô BKS 19AF- 00519 của mẹ đẻ bị cáo trị giá 4.045.000đ. Xét lời nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Nh- vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Phan Tuấn D đã phạm vào tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo là đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 điều 178 quy định: “ Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3]. Về *tính chất hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây mất trật tự trị an ở địa ph- ơng, làm cho mọi ng- ời không yên tâm lao động và bất bình, nên cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về *nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có hiểu biết xã hội, nhưng coi thường pháp luật, coi thường tài

sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà tài sản đó lại chính là của mẹ đẻ bị cáo, nên bị cáo phải chịu một hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. Song khi quyết định hình phạt cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo vì phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần áp dụng thêm khoản 2 điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên chưa cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 điều 178 Bộ luật hình sự còn quy định: người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Nhưng qua xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê thì thấy bị cáo sống phụ thuộc bố mẹ, không có tài sản riêng. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo làm hư hỏng toàn bộ phần ngoài chiếc xe mô tô của bà Trần Thị S trị giá 4.045.000đ. Tại phiên tòa bà S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã thu giữ 01 xe mô tô BKS 19AF- 00519 của bà Trần Thị S toàn bộ phần ngoài đã bị hư hỏng, chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bà S, ngày 25/3/2018 Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho bà S là đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu đỏ, theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 13/6/2018 giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Phan Tuấn D phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 điều 178, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Tuấn D 15(Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ đ- ọc giao giám sát, giáo dục ng- ời bị kết án nhận đ- ọc quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Phan Tuấn D cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

2. *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm a,c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Xác nhận bà Trần Thị S đã nhận lại mô tô BKS 19AF- 00519 có tình trạng như biên bản trao trả tài sản ngày 13/6/2018 của Công an huyện Cẩm Khê.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu đỏ, theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 13/6/2018 giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

3. *Về án phí:* □p dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm , thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Tuấn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại đ- ọc quyền kháng cáo lên toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh
- Bị cáo
- Thi hành án hình sự
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Dân